

Bản án số: 31/2022/HS-PT
Ngày: 15/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Can

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Dụ, Bà Trần Thanh Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Lê Trọng L, do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 142/2021/HS-ST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo kháng cáo: Lê Trọng L, sinh ngày 15/8/1991, tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Văn Lâm, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng L, sinh năm 1961; con bà Lưu Thị N, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Bùi Thị Kim H, sinh năm 1992, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (về hành vi vi phạm khác), có đơn xin xét xử vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Bị hại: Công ty Cổ phần xây dựng số 9; địa chỉ: Tổ 9 phường Phú Lương, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950, ĐKNK: Xóm 6, Xuân Thượng, Xuân Trường, Nam Định.

Tạm trú: Tổ 7, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Trọng L, sinh năm 1991, trú tại thôn Văn Lâm, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, trong thời gian từ từ ngày 28/12/2020 đến năm 2021 có làm công nhân Công trình xây dựng nâng cấp tuyến đường xóm Dụ Phương, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, đơn vị chủ thầu là Công ty Cổ phần xây dựng số 9. Tại đây L được giao nhiệm vụ vận chuyển các khung sắt từ sân nhà văn hóa xóm Dụ

Phượng, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình đến các vị trí thi công dọc đường xóm Dụ Phượng. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 05/01/2021 đến ngày 09/01/2021 L đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty Cổ phần xây dựng số 9, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ ngày 05/01/2021, tại sân nhà văn hóa xóm Dụ Phượng, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, Luân quan sát xung quanh không có ai trông coi nguyên liệu sắt, L đã lấy trộm các đoạn thanh sắt dài 75cm, dùng dây thép buộc thành một bó sắt phi 12, một bó sắt phi 10, hai bó sắt phi 8, mỗi bó đường kính khoảng 15cm cho lên xe đẩy và đặt khung sắt của công trình lên bên trên, đẩy ra công trình đang thi công, khi đi được khoảng 600m đến gần nhà văn hóa xóm Dụ Phượng, quan sát xung quanh không có người, L cất giấu 04 bó sắt trộm cắp được dưới chân tường bao vườn mía, rồi tiếp tục đẩy khung sắt ra công trình thi công. Khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, L mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, BKS 28S1-0264 của anh Đinh Văn L, sinh năm 1976, chở số sắt trên bán cho bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950, chuyên mua sắt vụn, trú tại tổ 7, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình được 900.000 đồng.

Tương tự lần thứ hai vào ngày 06/01/2021 L tiếp tục trộm cắp sắt và bán cho bà M được 800.000 đồng;

Lần thứ ba vào ngày 08/01/2021 L tiếp tục trộm cắp sắt và bán cho bà M được 900.000 đồng;

Lần thứ tư vào ngày 09/01/2021 L tiếp tục trộm cắp sắt và bán cho bà M được 900.000 đồng.

Tổng số sắt 04 lần L trộm cắp được là 555kg (trong đó 250kg sắt phi 12; các đoạn dài 75cm; 115kg sắt phi 14, các đoạn dài 75cm; 190kg sắt phi 8, các đoạn dài 75cm) và bán được tổng số tiền là 3.500.000 đồng, số tiền trên L đã chi tiêu cá nhân hết.

Các lần thực hiện trộm cắp tài sản này L đều có phương thức, thủ đoạn giống nhau như quan sát không có người trông giữ tài sản, sau khi trộm cắp được tài sản L đều giấu dưới chân tường bao vườn mía cạnh nhà Văn hóa xóm Dụ Phượng, sau đó đem bán cho bà Nguyễn Thị M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 18/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: 250kg sắt phi 12 gồm các đoạn dài 75cm, tình trạng đã qua sử dụng trị giá 4.025.000 đồng; 115kg sắt phi 10 gồm các đoạn dài 75cm, tình trạng đã qua sử dụng trị giá 1.863.000 đồng; 190kg sắt phi 8, gồm các đoạn dài 75cm, tình trạng đã qua sử dụng trị giá 3.078.000 đồng. Tổng cộng 555kg sắt định giá là 8.966.000 đồng.

Tại cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 13/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Lê Trọng L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án 142/2021/HSST ngày 21/12/2021 Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Trọng L phạm tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s, h, i khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47 BLHS xử phạt Lê Trọng L 09 (chín) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Bản án còn tuyên về án phí, trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo.

Ngày 06/01/2022 bị cáo Lê Trọng L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/01/2022 Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quyết định kháng nghị số 21/QĐKN-VKS đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, làm rõ giá trị tài sản từng lần trộm cắp của bị cáo Lê Trọng L.

Trước khi xét xử phúc thẩm, ngày 17/5/2022 bị cáo rút toàn bộ kháng cáo và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa phúc thẩm Viện kiểm sát tỉnh Hòa Bình giữ nguyên kháng nghị và trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thời hạn và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo: Bị cáo đã được thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định. Bị cáo có đơn xin rút kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc bị cáo Lê Trọng L xin xét xử vắng mặt đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng nghị: Qua công tác kiểm sát xét xử tại cấp sơ thẩm VKS nhận thấy bản án còn nhiều thiếu sót như: Lời khai của bị cáo và người liên quan còn có mâu thuẫn, giá bán sắt bị cáo khai không thống nhất, lúc khai bán 7000 đồng/ kg, lúc khai 6000 đồng/ kg...nhưng không được cơ quan điều tra đối chất, làm rõ. Bản án sơ thẩm nhận định bị cáo bán sắt được 900.000 đồng x với giá 7.000 đồng/01kg, từ đó tính ra có 3 lần số sắt mà mỗi lần bị cáo trộm cắp tương đương 128,571kg. Rồi từ số sắt 128,517kg/ lần x giá 16.100 đồng, (giá của loại sắt thấp nhất theo kết luận định giá), được số tiền 2.069.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo L đã trộm cắp sắt 4 lần trong đó có 3 lần trị giá tài sản trên 2 triệu đồng, nên Tòa án đã áp dụng tình tiết tăng nặng bị cáo phạm tội 2 lần trở lên, được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS là không đủ căn cứ, bất lợi cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm số 142/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình để điều tra lại, làm rõ giá trị tài sản từng lần trộm cắp của bị cáo Lê Trọng L.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về tố tụng: Tại cấp sơ thẩm về hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng không có khiếu nại gì, do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đều hợp pháp.

Về kháng cáo của bị cáo Lê Trọng L: Bị cáo kháng cáo quá hạn, nhưng do bị cáo thuộc diện F1 phải cách ly y tế nên đã được Hội đồng xét kháng cáo chấp nhận; Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình được thực hiện đúng thời hạn và thẩm quyền. Do đó việc Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm đối với vụ án là đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm: Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, bị cáo có đơn xin rút kháng cáo và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 352 Bộ

luật Tố tụng hình sự, Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt bị cáo. Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần vắng mặt, căn cứ quy định Điều 351, tòa án tiến hành xét xử vụ án.

Ngày 17/5/2022 bị cáo có đơn tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 348 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Trọng L.

[2] Về nội dung của vụ án. Cấp sơ thẩm đã kết luận vào các ngày 05/01; 06/01; 08/01 và 09/01/2021 Lê Trọng L đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 555kg sắt của Công ty Cổ phần xây dựng số 9 với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.966.000 đồng như kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 18/02/2021.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 142/2021/HS-ST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tại đã xét xử đối với bị cáo Lê Trọng Luân về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ lời khai của bị cáo Lê Trọng L về số tiền bán sắt trộm cắp cho bà M (03 lần mỗi lần được 900.000 đồng và 01 lần được 800.000 đồng) và xác định giá bán sắt do bà M và bị cáo khai trong giai đoạn điều tra vụ án là 7000 đồng/01 kg để từ đó tính ra trọng lượng sắt bị cáo đã trộm cắp từng lần. Với cách tính như trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định có 03 lần bị cáo L trộm cắp sắt của Công ty Cổ phần xây dựng số 9 có giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng, đồng thời Tòa án áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo.

Theo kết quả điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai giá bán sắt cho bà M là 6.000 đồng/01 kg (BL 161), bà M khai mua với giá 7000 đồng/01kg (BL 162); tại biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật (BL 35) chỉ xác định thu giữ tại nhà bà M tổng số 555kg sắt tang vật thu được (theo từng loại sắt phi 12: 250kg; phi 10: 115kg; phi 8: 190kg), toàn bộ số sắt bà M mua về để lẫn lộn, bà đã nhặt chia ra từng loại, không xác định được cụ thể số sắt L đã bán của từng ngày; tại kết luận định giá tài sản (BL 31-32) định giá từng loại sắt theo số kg đã thu được và xác định tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 8.966.000 đồng.

Tòa án sơ thẩm dựa trên cơ sở lời khai của bị cáo tại phiên tòa và về số tiền thu được khi bán sắt (03 lần mỗi lần được 900.000 đồng và 01 lần được 800.000 đồng) từ đó tính ngược để xác định ước lượng trọng lượng sắt mỗi lần bị cáo trộm cắp và căn cứ vào đó để kết luận trong 4 lần bị cáo trộm cắp tài sản thì có 3 lần bị cáo thực hiện việc trộm cắp mà mỗi lần có giá trị trên 2 triệu đồng, đồng thời Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 điều 52 BLHS để xử lý đối với bị cáo. Việc tính toán và khẳng định này của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa có cơ sở và căn cứ vững chắc, việc áp dụng điểm g khoản 1 điều 52 BLHS là làm bất lợi cho bị cáo và chưa đủ sức thuyết phục. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm cũng còn một số thiếu sót như: không xác định được cụ thể số lượng sắt từng lần bị cáo trộm cắp; lời khai về giá

bán sắt còn mâu thuẫn nhưng không được đối chất, làm rõ...lẽ ra cấp sơ thẩm cần trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình là có căn cứ. Tuy nhiên, hiện nay toàn bộ số sắt bị cáo 4 lần trộm cắp cơ quan điều tra đã trả cho bị hại, bị hại đã xử lý toàn bộ số sắt trên và không thể thu hồi lại được và cũng không thể tiến hành xác định lại số sắt bị cáo bán từng ngày được, người liên quan là bà M không kháng cáo, trị giá tài sản phạm tội không lớn và đã xử lý, bị cáo thừa nhận đã thực hiện các lần phạm tội với tổng số sắt như trên và đã rút đơn kháng cáo... cấp sơ thẩm đã xem xét và ấn định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Nghĩ không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm mà chỉ cần sửa theo hướng bỏ tình tiết tăng nặng mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là không làm bất lợi cho bị cáo và nhằm ổn định bản án.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ xét xử đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Trọng L.

2. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, giữ nguyên tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt đã tuyên, sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 142/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình theo hướng bỏ áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 đối với bị cáo.

Cụ thể: Áp dụng khoản 1 điều 173; điều 38, điểm s, h, i khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Xử phạt Lê Trọng L 9 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 15/6/2022.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- TAND TP Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Văn Can